

**BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2025-2026**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
1	007001	MAI NHẬT MINH ÂN	15/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.00	2.35	2.20		
2	007002	BÙI HÀ ANH	07/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	6.90	8.80		
3	007003	BÙI TRẦN TUẤN ANH	28/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	3.90	5.00		
4	007004	ĐỖ DUY ANH	04/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	3.70	2.80		
5	007005	HOÀNG QUỐC ANH	10/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	1.75	5.30	4.20		
6	007006	LÊ HÀ QUỲNH ANH	17/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	8.45	6.60		
7	007007	NGUYỄN BẢO DUY ANH	08/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.75	3.00	3.20		
8	007008	NGUYỄN HOÀI ANH	27/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	9.00	8.25	6.60		
9	007009	NGUYỄN HOÀNG ANH	17/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.75	2.45	2.40		
10	007010	NGUYỄN NGÔ VIỆT ANH	01/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	8.85	7.60		
11	007011	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	20/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	3.50	6.60		
12	007012	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	04/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	5.60	4.80		
13	007013	PHẠM ĐỨC ANH	04/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.25	2.20	1.80		
14	007014	PHẠM TRÂM ANH	30/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	5.60	3.40		
15	007015	TRẦN NGUYỄN THỦY ANH	01/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	5.55	4.00		
16	007016	TRẦN NỮ TRÚC ANH	10/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	4.75	5.00		
17	007017	TRẦN PHAN NGỌC ANH	18/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	5.80	6.60		
18	007018	TRẦN VIỆT TUẤN ANH	08/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	4.20	8.20		
19	007019	TRỊNH THỊ HOÀI ANH	04/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	3.25	2.60		
20	007020	VĂN MINH ANH	28/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	7.95	4.20		
21	007021	VĂN THỊ QUỲNH ANH	30/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	4.55	4.20		
22	007022	ĐÌNH THỊ NGỌC ÁNH	24/06/2009	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	6.65	6.40		
23	007023	HÀ NGỌC ÁNH	12/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	3.35	2.40		
24	007024	NGUYỄN HỮU ÁNH	15/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	3.55	3.40		
25	007025	TRẦN PHẠM KIM ÁNH	10/09/2009	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	5.85	7.60		
26	007026	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	16/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	8.00	6.60		
27	007027	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	12/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.75	9.50	10.00		
28	007028	ĐÀM TRẦN BĂNG BĂNG	16/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	8.30	8.20		
29	007029	GIÁP THỊ HUỆ BĂNG	02/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	4.60	3.80		
30	007030	PHẠM HOÀNG HẢI BĂNG	08/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	5.55	5.80		
31	007031	PHẠM NHƯ BĂNG	07/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	5.35	3.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
32	007032	TRẦN TIÊU BĂNG	15/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	7.90	7.60		
33	007033	LÝ VĂN BĂNG	04/05/2009	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	4.45	5.80		
34	007034	ĐẶNG TRUNG BẢO	01/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	2.80	2.60		
35	007035	HÀ HUY BẢO	22/07/2009	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	3.60	4.00		
36	007036	HOÀNG GIA BẢO	15/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	4.20	4.40		
37	007037	HOÀNG TRẦN GIA BẢO	18/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	7.80	9.00		
38	007038	LÊ GIA BẢO	07/12/2009	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	4.05	3.40		
39	007039	NGUYỄN BÁ GIA BẢO	15/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	3.40	4.00		
40	007040	NGUYỄN GIA BẢO	16/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	4.70	3.00		
41	007041	NGUYỄN HOÀNG THIÊN BẢO	25/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.25	4.10	2.80		
42	007042	NGUYỄN TIẾN BẢO	31/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	6.40	8.80		
43	007043	PHẠM GIA BẢO	19/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.50	3.40	1.60		
44	007044	BÙI THỊ AN BÌNH	09/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	6.65	5.00		
45	007045	ĐẬU THỊ LINH CHI	26/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	3.95	5.20		
46	007046	HỒ NGUYỄN KHÁNH CHI	12/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.25	7.75	5.00		
47	007047	NGUYỄN LINH CHI	24/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	9.15	8.00		
48	007048	TRẦN HỮU CHIẾN	18/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	2.35	3.00		
49	007049	HOÀNG CHUNG	20/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.75	5.25	2.20		
50	007050	LÊ XUÂN CÔNG	02/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	5.20	4.00		
51	007051	NGUYỄN HOÀNG LIN ĐA	19/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	6.05	4.40		
52	007052	NGUYỄN HUY ĐẮC	22/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.75	3.95	4.80		
53	007053	HOÀNG THỊ LINH ĐAN	21/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	5.80	6.00		
54	007054	NGUYỄN LÊ BẢO ĐAN	05/12/2009	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	3.25	3.40		
55	007055	ĐẶNG KHẮC DẦN	18/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.25	2.00	2.60		
56	007056	BÙI MINH ĐĂNG	17/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	5.15	6.40		
57	007057	NGUYỄN VÕ HẢI ĐĂNG	01/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	2.50	2.55	3.60		
58	007058	NGÔ BẢO DANH	03/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	2.25	2.90	2.40		
59	007059	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	11/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.25	2.80	1.40		
60	007060	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	05/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	8.80	9.00		
61	007061	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	22/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	5.90	8.80		
62	007062	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	02/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	6.95	1.80		
63	007063	PHAN PHẠM GIA ĐẠT	23/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	5.20	4.20		
64	007064	TRẦN THÁI ĐẠT	14/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	5.75	6.20		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
65	007065	LÊ VĂN ĐÌNH	19/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.00	1.50	2.00		
66	007066	NGUYỄN NHƯ ĐÌNH	23/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.00	4.35	2.80		
67	007067	PHAN VĂN ĐÔNG	17/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	4.20	3.40		
68	007068	ĐẶNG THỊ KIM DUNG	14/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	3.45	2.40		
69	007069	HOÀNG NGỌC DUNG	24/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	7.65	8.60		
70	007070	ĐẶNG ANH DŨNG	12/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	4.05	4.40		
71	007071	LÊ TRUNG DŨNG	05/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.25	3.00	3.40		
72	007072	PHAN TÂN DŨNG	08/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.25	6.25	3.40		
73	007073	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	22/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	3.90	6.00		
74	007074	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	22/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	7.80	8.00		
75	007075	CHU TRẦN KHÁNH DUY	19/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	7.95	4.60		
76	007076	HỒ QUỐC DUY	04/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	7.45	4.00		
77	007077	NGUYỄN MINH DUY	03/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	6.75	3.60		
78	007078	NGUYỄN NGỌC BẢO DUY	06/08/2009	THPT Trần Hưng Đạo	0.75	2.60	1.80		
79	007079	PHẠM NGỌC DUY	26/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	3.90	4.00		
80	007080	PHAN QUỐC DUY	20/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.50	3.20	3.00		
81	007081	TRẦN NGỌC THANH DUY	20/02/2009	THPT Trần Hưng Đạo	3.75	3.55	2.20		
82	007082	PHẠM KIỀU DUYÊN	08/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	5.45	4.60		
83	007083	NGUYỄN LÊ THIÊN DY	26/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	3.50	2.40		
84	007084	NGUYỄN HOÀNG LONG GIANG	20/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	3.00	3.00		
85	007085	ĐÀO NỮ DIỆU HÀ	08/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	4.55	5.40		
86	007086	NGUYỄN HỒNG NGỌC HÀ	26/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	9.00	8.15	9.80		
87	007087	NGUYỄN THỊ THU HÀ	14/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	4.95	4.00		
88	007088	NGUYỄN THU HÀ	03/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	3.45	6.40		
89	007089	TRẦN NGUYỄN NGỌC HÀ	23/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	6.45	6.40		
90	007090	BÙI HOÀNG HẢI	28/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.00	5.90	4.20		
91	007091	NGUYỄN THỊ MINH HẢI	14/10/2009	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	3.45	3.20		
92	007092	CHÂU THỊ HÂN HÂN	01/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	2.10	3.40		
93	007093	ĐẶNG GIA HÂN	27/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	3.45	3.60		
94	007094	LÊ NGỌC HÂN	16/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.75	3.80	3.20		
95	007095	LÊ NGUYỄN GIA HÂN	11/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	4.20	2.60		
96	007096	NGUYỄN BẢO HÂN	24/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	5.65	5.60		
97	007097	NGUYỄN NGỌC HÂN	20/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	5.55	3.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
98	007098	NGUYỄN TRƯỞNG NGỌC HÂN	03/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	4.20	2.40		
99	007099	PHAN MINH HẰNG	19/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	9.10	8.60		
100	007100	PHAN THỊ THANH HẰNG	08/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	5.90	6.80		
101	007101	NGUYỄN VĂN HẬU	15/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	7.10	5.00		
102	007102	PHAN HÀ THẢO HIỀN	13/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	4.40	1.60		
103	007103	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	23/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	7.60	7.80		
104	007104	PHÙNG QUỐC HIỆP	13/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	6.85	3.80		
105	007105	PHAN ANH HIẾU	11/03/2009	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	3.25	3.00		
106	007106	LÊ MINH HOÀNG	08/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	3.25	2.00		
107	007107	NGUYỄN CAO BÁ HOÀNG	30/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.00	2.35	3.00		
108	007108	NGUYỄN HỮU HOÀNG	21/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	5.20	4.20		
109	007109	PHAN THẾ HOÀNG	07/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	7.55	6.20		
110	007110	TRẦN QUỐC HOÀNG	15/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	2.00	2.15	1.40		
111	007111	TRẦN XUÂN HOÀNG	21/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	5.35	3.00		
112	007112	VĂN CÔNG HOÀNG	05/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	3.60	2.60		
113	007113	LÊ VĂN SỸ HÙNG	26/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.50	2.50	2.20		
114	007114	ĐẬU GIA HÙNG	04/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	4.85	3.00		
115	007115	NGUYỄN NGỌC HÙNG	16/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.00	4.55	3.00		
116	007116	NGUYỄN THANH HÙNG	20/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	6.20	5.60		
117	007117	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	15/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.58	9.10	9.80		
118	007118	LÊ VŨ THU HƯƠNG	17/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	6.85	6.00		
119	007119	MÃ THỊ THANH HƯƠNG	28/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	3.85	3.20		
120	007120	KIỀU QUÂN HUY	19/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	7.35	2.80		
121	007121	LÊ HUY	13/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	6.30	5.80		
122	007122	LÊ BÁ HUY	14/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.25	7.05	7.20		
123	007123	LÊ XUÂN HUY	23/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.75	2.45	3.00		
124	007124	NGUYỄN DUY HUY	06/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	5.60	4.20		
125	007125	NGUYỄN MINH HUY	28/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	6.65	4.20		
126	007126	NGUYỄN QUANG HUY	27/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	7.10	4.60		
127	007127	NGUYỄN QUỐC HUY	15/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	4.20	3.00		
128	007128	TRẦN NGUYỄN GIA HUY	20/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.00	2.75	2.80		
129	007129	TRẦN QUANG HUY	13/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	7.90	7.40		
130	007130	TRẦN VĂN HUY	11/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	Vắng thi	3.25	3.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
131	007131	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	29/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	7.00	4.40		
132	007132	PHẠM KHÁNH HUYỀN	28/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	6.45	7.40		
133	007133	LÊ VĂN KHẢI	24/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	2.00	2.10	2.40		
134	007134	NGUYỄN GIA KHANG	01/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	4.15	2.40		
135	007135	NGUYỄN NHẬT KHANH	24/06/2009	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	4.15	2.40		
136	007136	ĐẶNG XUÂN KHÁNH	12/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.00	2.55	2.20		
137	007137	LÊ QUỐC KHÁNH	02/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	3.45	3.80		
138	007138	NGUYỄN DUY KHÁNH	01/06/2009	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	3.30	1.80		
139	007139	NGUYỄN VĂN QUỐC KHÁNH	01/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	7.55	3.40		
140	007140	HOÀNG ANH KHOA	11/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	2.60	2.60		
141	007141	NGUYỄN NHẬT ANH KHOA	15/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	7.80	6.40		
142	007142	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG KHOA	30/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	3.65	3.80		
143	007143	TRẦN NGUYỄN KHÔI	01/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	4.80	4.20		
144	007144	NGUYỄN HIẾU KIÊN	24/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	3.75	7.20		
145	007145	PHẠM TRUNG KIÊN	18/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	7.00	3.80		
146	007146	VÕ HOÀNG THIÊN KIM	01/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.25	5.10	4.20		
147	007147	HOÀNG GIA LÂM	03/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.00	3.65	3.60		
148	007148	NGUYỄN HOÀNG LÂM	02/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.75	3.40	3.20		
149	007149	NGUYỄN QUỲNH LÂM	13/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	6.35	8.20		
150	007150	LÊ THỊ BÍCH LAN	31/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	3.70	3.60		
151	007151	MA THỊ NGỌC LAN	14/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	3.70	3.40		
152	007152	NGUYỄN THỊ THU LAN	30/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.75	5.65	2.80		
153	007153	VŨ TƯỜNG LAN	03/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	2.75	3.40		
154	007154	NGUYỄN NỮ ĐAN LÊ	15/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	4.50	5.40		
155	007155	TRẦN THỊ MỸ LỆ	02/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	4.70	5.00		
156	007156	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN	30/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	4.65	4.40		
157	007157	ĐOÀN PHAN THẢO LINH	02/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	3.75	6.00		
158	007158	LÊ THỊ HOÀI LINH	11/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.25	8.40	8.00		
159	007159	LÊ TÔNG KHÁNH LINH	09/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	5.00	4.60		
160	007160	NGUYỄN THỊ MAI LINH	05/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	4.05	3.60		
161	007161	NGUYỄN THÙY LINH	25/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	3.10	3.60		
162	007162	PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	25/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	7.05	8.80		
163	007163	TRẦN BẢO LINH	10/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	5.25	3.40		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
164	007164	TRẦN THÙY LINH	13/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	2.85	3.00		
165	007165	LÊ BẢO LỘC	03/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	8.50	8.80		
166	007166	HÀ PHI LONG	08/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	3.20	3.60		
167	007167	NGÔ NHẬT BẢO LONG	15/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	5.85	6.40		
168	007168	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG LONG	01/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	3.25	4.00		
169	007169	NGUYỄN HOÀNG PHI LONG	22/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	6.05	5.40		
170	007170	PHẠM THÀNH LONG	29/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	3.45	4.00		
171	007171	NGUYỄN HOÀNG THẢO LY	20/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	3.55	5.40		
172	007172	NGUYỄN THANH TRÚC LY	03/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	5.25	7.00		
173	007173	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	19/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	3.20	3.60		
174	007174	TRẦN PHƯƠNG LY	06/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	5.75	7.00		
175	007175	PHAN THỊ XUÂN MAI	13/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	3.15	3.80		
176	007176	ĐẶNG NGUYỄN VĂN MẠNH	27/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.00	3.50	2.00		
177	007177	KIM ĐỨC MẠNH	16/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	2.00	2.55	2.60		
178	007178	SẦN MÙI MÂY	15/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	4.65	3.80		
179	007179	DIỆP TÙNG KHÁNH MINH	11/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	9.35	9.00		
180	007180	VÕ HOÀNG BÌNH MINH	17/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	8.35	4.60		
181	007181	BÙI HUỲNH TRÚC MY	09/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	3.25	4.80		
182	007182	LÊ TRẦN THẢO MY	17/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	3.25	2.80		
183	007183	NGUYỄN DIỄM MY	19/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	7.70	8.80		
184	007184	TRẦN THỊ DIỄM MY	09/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	4.40	3.20		
185	007185	BẠCH NỮ LY NA	21/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	8.60	6.60		
186	007186	HỒ NỮ LY NA	07/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	4.85	3.80		
187	007187	BẠCH HƯNG NAM	07/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	2.00	4.05	2.80		
188	007188	NGUYỄN BÁ NAM	21/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	7.20	3.80		
189	007189	QUẦN PHƯƠNG NAM	01/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	7.95	5.40		
190	007190	TRẦN HOÀI NAM	04/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	3.55	7.00		
191	007191	VŨ HOÀI NAM	30/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	7.40	9.00		
192	007192	NGUYỄN THÁI NGÀ	04/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	4.55	7.00		
193	007193	ĐINH THỊ KIM NGÂN	25/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	8.30	5.80		
194	007194	ĐỖ KHÁNH NGÂN	12/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	4.55	5.80		
195	007195	NGUYỄN NGỌC BẢO NGÂN	22/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	6.50	3.80		
196	007196	NGUYỄN NGỌC THÚY NGÂN	15/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	4.65	3.20		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
197	007197	VŨ HOÀNG NGÂN	20/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	7.45	8.40		
198	007198	TRẦN ĐÔNG NGHI	24/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	6.30	6.80		
199	007199	LƯU ĐOÀN GIA NGHĨA	03/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	5.90	4.00		
200	007200	PHẠM TRỌNG TÌNH NGHĨA	19/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.00	4.20	3.00		
201	007201	ĐÌNH THỊ NHƯ NGỌC	02/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	6.75	3.60		
202	007202	ĐOÀN TRẦN KHÁNH NGỌC	12/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	8.25	7.40		
203	007203	HOÀNG HÀ BẢO NGỌC	17/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	4.10	8.60		
204	007204	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	03/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	4.40	4.60		
205	007205	PHẠM NGUYỄN KHÁNH NGỌC	15/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	5.25	6.60		
206	007206	TRƯƠNG MỸ NGỌC	07/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	3.20	1.40		
207	007207	VŨ THỊ BẢO NGỌC	28/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	4.30	3.60		
208	007208	LÊ NGUYỄN THẢO NGUYÊN	22/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	5.45	4.20		
209	007209	NGUYỄN ĐÌNH NGUYÊN	18/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	7.25	6.20		
210	007210	NGUYỄN THÁI THẢO NGUYÊN	19/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	3.35	2.20		
211	007211	PHÍ TÂY NGUYÊN	26/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	8.35	2.60		
212	007212	TRẦN NGỌC NGUYÊN	13/01/2009	THPT Trần Hưng Đạo	3.50	3.40	Vắng thi		
213	007213	VÕ KHÔI NGUYÊN	20/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	5.85	6.00		
214	007214	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	22/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	3.50	4.00		
215	007215	NGUYỄN THÀNH NHÂN	30/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.00	2.55	5.40		
216	007216	NGUYỄN ANH NHẬT	14/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.75	5.90	5.00		
217	007217	LÊ VŨ YẾN NHI	23/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	8.05	8.00		
218	007218	NGUYỄN NGỌC UYÊN NHI	28/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	6.50	4.60		
219	007219	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	01/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	7.55	4.40		
220	007220	NGUYỄN QUỲNH NHI	29/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.25	4.75	4.80		
221	007221	NGUYỄN THẨM TÂM NHI	30/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.75	7.75	5.00		
222	007222	NGUYỄN THỊ ÁI NHI	07/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	5.35	5.60		
223	007223	NGUYỄN XUÂN NHI	02/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	5.40	6.80		
224	007224	PHẠM NỮ THẢO NHI	01/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	5.75	4.80		
225	007225	PHẠM YẾN NHI	15/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	4.75	5.20		
226	007226	PHAN NGUYỄN ĐÔNG NHI	29/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	6.35	6.00		
227	007227	TRẦN LÊ Ý NHI	20/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	4.55	4.80		
228	007228	CAO THỊ DIỆP NHƯ	19/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	2.70	3.00		
229	007229	DƯƠNG QUỲNH NHƯ	01/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	6.95	3.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
230	007230	HỒ NỮ TÂM NHƯ	02/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	5.25	5.60		
231	007231	NGUYỄN XUÂN NHƯ	02/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	8.45	5.60		
232	007232	PHẠM LÊ QUỲNH NHƯ	29/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	8.85	7.80		
233	007233	TRẦN TÂM NHƯ	21/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	3.90	5.80		
234	007234	TRƯƠNG THỊ TÂM NHƯ	01/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	5.10	3.60		
235	007235	TRẦN NGỌC NHUNG	02/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	5.85	6.20		
236	007236	NGUYỄN THỊ THANH NHƯỜNG	27/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	2.60	3.80		
237	007237	HUỲNH MAI OANH	15/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.75	3.85	5.00		
238	007238	NGUYỄN THỊ KIM OANH	30/11/2009	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	4.05	2.20		
239	007239	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	15/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	4.30	4.00		
240	007240	TRẦN HUỲNH NGỌC PHÁT	02/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	3.05	3.00		
241	007241	PHAN GIA PHÁT	19/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.75	4.00	3.80		
242	007242	BẠCH THÁI CAO PHONG	23/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	7.30	7.00		
243	007243	LÊ VĂN PHONG	09/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	6.20	3.00		
244	007244	ĐẶNG GIA PHÚC	15/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.75	4.45	4.20		
245	007245	NGUYỄN VĂN PHÚC	24/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	2.50	3.40		
246	007246	LÊ HỮU PHƯỚC	20/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	2.75	5.30	3.00		
247	007247	TRƯƠNG XUÂN THIÊN PHƯỚC	11/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	6.15	6.20		
248	007248	NGUYỄN BẢO NAM PHƯƠNG	16/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	5.40	6.40		
249	007249	NGUYỄN NỮ LAN PHƯƠNG	25/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	7.55	6.40		
250	007250	ĐỖ MINH QUÂN	21/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	3.10	3.20		
251	007251	DƯƠNG ANH QUÂN	06/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.25	4.25	2.80		
252	007252	DƯƠNG LÊ MẠNH QUÂN	13/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	2.35	3.00		
253	007253	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	28/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	2.50	3.25	2.60		
254	007254	NGUYỄN NGỌC QUÂN	23/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	8.35	6.40		
255	007255	ĐỖ VINH QUANG	19/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.25	4.30	3.40		
256	007256	DƯƠNG ĐÌNH QUANG	21/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	6.95	9.00		
257	007257	NGUYỄN VINH QUANG	03/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.25	4.15	4.60		
258	007258	TRẦN ĐĂNG QUANG	22/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	2.25	2.50	3.40		
259	007259	ĐẶNG THỰC QUYÊN	03/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	6.05	6.20		
260	007260	HOÀNG THỊ LỆ QUYÊN	21/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	5.55	4.80		
261	007261	LÊ PHAN NHẢ QUYÊN	08/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	3.50	5.80		
262	007262	LƯU THỊ KHÁ QUYÊN	15/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	5.50	4.20		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
263	007263	NGUYỄN NGỌC BẢO QUYÊN	21/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	6.30	9.40		
264	007264	PHAN NGUYỄN TÚ QUYÊN	01/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	5.65	6.60		
265	007265	TRẦN THỊ MỸ QUYÊN	18/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	4.95	4.20		
266	007266	BÙI THỊ NHƯ QUỲNH	01/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	3.35	2.40		
267	007267	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	07/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.25	6.90	6.00		
268	007268	PHẠM NHƯ QUỲNH	19/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	7.40	8.20		
269	007269	LÊ THỊ HOÀI SANG	11/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	6.05	8.20		
270	007270	NGUYỄN BẢO SƠN	26/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	6.65	6.60		
271	007271	PHAN HOÀNG ANH SƠN	06/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	5.05	3.80		
272	007272	VŨ ĐỨC TÀI	17/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	4.35	2.80		
273	007273	ĐẶNG ĐỨC TÂM	27/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	4.95	3.60		
274	007274	NGUYỄN HÀ MỸ TÂM	10/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	7.20	9.60		
275	007275	NGUYỄN NỮ BĂNG TÂM	21/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	3.60	4.80		
276	007276	NGUYỄN THÀNH TÂM	28/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	4.30	4.40		
277	007277	TRẦN ĐÌNH TÂM	12/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	4.25	3.60		
278	007278	NGUYỄN THỊ THANH TÂN	15/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	4.45	3.40		
279	007279	NGUYỄN HIẾU TÂY	02/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	2.60	3.40		
280	007280	ĐỖ DUY THÁI	21/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.00	3.30	2.60		
281	007281	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	26/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	2.70	3.00		
282	007282	PHẠM TUẤN THẮNG	19/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	3.30	3.40		
283	007283	NGUYỄN TRẦN DUY THÀNH	17/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	6.05	6.20		
284	007284	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	20/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	6.15	3.80		
285	007285	NGUYỄN ĐỖ THANH THẢO	06/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.75	8.20	9.60		
286	007286	NGUYỄN THỊ GIA THẢO	10/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	4.35	3.60		
287	007287	NGUYỄN VŨ BẢO THỊ	25/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	5.60	1.60		
288	007288	PHẠM THỊ KHÁNH THỊ	17/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	5.55	3.80		
289	007289	NGUYỄN VĂN THỊNH	01/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.00	4.60	3.20		
290	007290	TRẦN VĂN THỊNH	25/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.25	6.95	3.60		
291	007291	NGUYỄN TRƯỜNG THÔNG	04/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	5.85	3.60		
292	007292	BÙI MINH THU	07/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	5.60	2.60		
293	007293	ĐÌNH THỊ ANH THU	12/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	4.40	4.40		
294	007294	HÀ ANH THU	12/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	7.50	7.60		
295	007295	HỒ LÊ ANH THU	16/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	6.15	5.60		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
296	007296	LÊ HOÀNG KHÁNH THU	20/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	8.30	8.20		
297	007297	NGUYỄN ANH THU	04/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	4.35	2.40		
298	007298	NGUYỄN ANH THU	06/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	4.70	7.00		
299	007299	NGUYỄN THỊ ANH THU	11/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	6.95	4.60		
300	007300	NGUYỄN THỊ SONG THU	24/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	9.80	8.80		
301	007301	PHẠM HOÀI THU	15/05/2009	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	3.85	3.40		
302	007302	PHAN THỊ MINH THU	25/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	7.55	8.80		
303	007303	TRẦN ANH THU	13/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	5.90	2.20		
304	007304	TRẦN VĂN HỮU THUẬN	29/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	7.00	3.40		
305	007305	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	24/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	3.30	5.40		
306	007306	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	20/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	3.30	2.80		
307	007307	TRƯƠNG THỊ THƯƠNG	20/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	8.05	7.60		
308	007308	ĐẶNG NGUYỄN THANH THÙY	15/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	4.35	5.40		
309	007309	PHẠM NGỌC BẢO THỦY	10/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	3.50	5.60		
310	007310	TRIỆU DƯƠNG THÙY	10/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.75	3.75	3.20		
311	007311	NGUYỄN THỊ THU THÙY	15/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.25	2.65	2.20		
312	007312	LÊ ĐÀM THANH THUỶ	07/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	7.60	5.60		
313	007313	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH THY	09/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	4.85	3.00		
314	007314	NGUYỄN NGỌC KHÁNH THY	30/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.00	3.50	2.40		
315	007315	HOÀNG THỊ KHÁNH TIỀN	04/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.50	2.70	2.20		
316	007316	HOÀNG THỦY TIỀN	25/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	6.25	5.00		
317	007317	NGUYỄN CÔNG TOÀN	29/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	7.90	4.40		
318	007318	THÁI VĂN TOÀN	09/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.50	2.85	3.00		
319	007319	LÊ HUỖNH HUYỀN TRÂM	30/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	3.30	2.40		
320	007320	NGÔ THỊ NGỌC TRÂM	16/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	5.10	3.20		
321	007321	NGUYỄN H' - BẢO TRÂM	03/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.75	2.60	2.60		
322	007322	NGUYỄN NGỌC TRÂM	19/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	4.20	3.20		
323	007323	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM	15/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	6.85	7.60		
324	007324	PHẠM THỊ THUỶ TRÂM	02/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	9.05	6.80		
325	007325	PHAN NGUYỄN NGỌC TRÂM	26/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	3.10	6.80		
326	007326	THIỆU NGỌC TRÂM	17/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	4.00	2.00		
327	007327	TRẦN THÙY TRÂM	05/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	4.90	3.00		
328	007328	VŨ NGỌC BẢO TRÂM	22/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.75	9.05	8.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
329	007329	ĐỖ CHÂU QUÊ TRẦN	08/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	4.50	3.60		
330	007330	LÊ HOÀI BẢO TRẦN	01/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	2.75	4.60	3.40		
331	007331	LÊ HUYỀN TRẦN	12/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	2.95	3.80		
332	007332	NGUYỄN HOÀNG BẢO TRẦN	14/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	5.10	6.40		
333	007333	NGUYỄN VŨ NGỌC TRẦN	08/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	5.50	4.00		
334	007334	BÙI THỊ THU TRANG	02/12/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	6.95	5.00		
335	007335	ĐINH HOÀNG LINH TRANG	01/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	6.40	6.40		
336	007336	LÊ NGUYỄN QUỲNH TRANG	05/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.50	6.70	8.60		
337	007337	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	22/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	5.65	4.20		
338	007338	PHẠM QUỲNH TRANG	30/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	4.00	3.00		
339	007339	TRẦN LƯƠNG HUYỀN TRANG	04/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	6.40	7.40		
340	007340	TRẦN NỮ NGỌC TRANG	04/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	7.05	4.60		
341	007341	NGUYỄN MẠNH TRÍ	17/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	1.25	3.30	3.00		
342	007342	HOÀNG VŨ KIỀU TRINH	20/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	5.40	7.00		
343	007343	HỒ THỊ PHƯƠNG TRINH	04/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	5.50	2.40		
344	007344	PHAN BẢO TRINH	05/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	8.15	8.20		
345	007345	HOÀNG THỊ THANH TRÚC	28/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	7.80	4.00		
346	007346	NGUYỄN HOÀNG THANH TRÚC	22/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.25	2.60	2.60		
347	007347	PHẠM THỊ THANH TRÚC	22/05/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	3.85	3.60		
348	007348	PHẠM THỦY HỒNG TRÚC	04/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	3.30	4.40		
349	007349	ĐỖ QUANG TRUNG	21/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	3.80	5.40		
350	007350	HUỲNH LÊ TRUNG	24/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	5.95	5.20		
351	007351	VÕ QUANG TRƯỜNG	15/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	5.95	5.00		
352	007352	NGUYỄN THỊ CẨM Tú	14/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	6.15	5.00		
353	007353	NGUYỄN THỊ THANH Tú	29/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	5.75	5.20		
354	007354	TRỊNH MINH Tú	16/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	7.75	9.00		
355	007355	TRẦN QUỐC TUÂN	29/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.75	4.20	1.80		
356	007356	NGUYỄN GIA TUỆ	27/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	6.10	5.40		
357	007357	DƯƠNG NGỌC KIỆT TƯỜNG	18/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	6.20	5.60		
358	007358	NGUYỄN HẠO TƯỜNG	19/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	6.95	4.80		
359	007359	PHẠM TRIỆU MINH TUYÊN	14/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	2.65	2.80		
360	007360	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	10/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.75	6.95	8.00		
361	007361	NGÔ NGUYỄN GIA UY	10/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	7.30	7.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
362	007362	NGUYỄN LÊ NA UY	16/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	8.00	6.30	5.80		
363	007363	ĐỖ THỊ PHƯƠNG UYÊN	21/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.00	4.10	3.40		
364	007364	NGUYỄN KHÁNH UYÊN	10/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	4.70	6.80		
365	007365	NGUYỄN NGỌC MINH UYÊN	03/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	4.60	4.20		
366	007366	TRẦN NỮ NHÃ UYÊN	27/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	5.05	4.00		
367	007367	PHAN THỊ THỦY VÂN	06/10/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	5.50	8.20		
368	007368	KHUU THỊ TRƯỜNG VI	05/11/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	3.15	2.60		
369	007369	LÊ QUANG VIỆT	07/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	3.90	3.60		
370	007370	ĐỖ QUANG VINH	19/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	5.25	3.20		
371	007371	PHẠM UY VŨ	05/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.75	2.30	1.80		
372	007372	PHAN THANH VƯƠNG	30/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.25	3.60	3.40		
373	007373	PHAN VĂN VƯƠNG	12/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	8.85	6.60		
374	007374	ĐẶNG THỊ THẢO VY	19/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.50	5.55	4.80		
375	007375	ĐÀO NGUYỄN YẾN VY	19/02/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	6.65	7.00		
376	007376	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG VY	04/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	7.55	4.80		
377	007377	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG VY	07/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	4.00	3.20		
378	007378	NGUYỄN PHƯƠNG VY	23/03/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.00	6.35	6.80		
379	007379	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	30/06/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.50	4.50	2.80		
380	007380	TRẦN THỊ NHƯ VY	27/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.75	2.95	2.60		
381	007381	TRẦN THỊ THẢO VY	18/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	6.25	4.25	3.20		
382	007382	ĐÀO THANH VỸ	19/04/2010	THPT Trần Hưng Đạo	3.50	3.90	4.20		
383	007383	PHẠM CHÍ VỸ	29/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.75	5.80	4.20		
384	007384	PHẠM VĂN VỸ	23/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	2.85	3.40		
385	007385	ĐÀM NGỌC NHƯ Ý	21/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	4.50	2.90	3.80		
386	007386	HỒ THỊ THIÊN Ý	06/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	7.25	4.40		
387	007387	TRƯƠNG HOÀI NHƯ Ý	21/08/2010	THPT Trần Hưng Đạo	5.00	3.05	2.40		
388	007388	CAO THỊ YẾN YẾN	21/07/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.75	5.10	3.20		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
389	007389	NGUYỄN HOÀNG YẾN	09/09/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.25	7.05	6.40		
390	007390	TRẦN BẢO YẾN	11/01/2010	THPT Trần Hưng Đạo	7.50	6.40	7.80		

Danh sách gồm có: 390 thí sinh./.

CB tổng hợp



Lưu Đình Tín

Phụ trách Ban chấm tự luận



Lê Nhơn

Phụ trách Ban chấm trắc nghiệm



Nguyễn Đức Thạch

Đắk Nông, ngày 13 tháng 6 năm 2025

Trưởng Ban Chấm thi



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GDĐT

Nguyễn Thị Thu